

BẢNG TỔNG HỢP
Nội dung đề nghị điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018
của UBND tỉnh về Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Công văn số 672/BTĐKT-NV ngày 12/7/2021 của Sở Nội vụ)



Stt	Nội dung trong Quyết định 38/2018/QĐ-UBND	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Cụm từ “các huyện, <i>thị xã</i> Long Khánh, thành phố Biên Hòa”	Sửa đổi thành “các huyện, <i>thành phố</i> ”	
2	Cụm từ “Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)”	Sửa đổi thành “ <i>Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)</i> ”	
3	Khoản 2, Điều 3 “Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đội thuộc công an cấp huyện....); là tập thể từ cấp phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, các tổ chức kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, <i>thị xã</i> Long Khánh, thành phố Biên Hòa và tương đương trở xuống”.	Sửa đổi, bổ sung thành “Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội, <i>phân xưởng sản xuất</i> ; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đội thuộc công an cấp huyện....); là tập thể từ cấp phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, các tổ chức kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, <i>thành phố</i> và tương đương trở xuống”.	

4	Điểm b, Khoản 2, Điều 7: “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai”	Sửa đổi thành “ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh ”	Các danh hiệu khác như Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc chỉ đề cập đến cấp độ, phạm vi chứ không gắn thêm tên gọi địa phương, trong lúc danh Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai, lại gắn thêm tên gọi địa phương. Mặt khác, đây là một danh hiệu quy định chung toàn quốc; hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước đều có tên gọi Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
5	Khoản 8, Điều 5 “Không xét khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi. Ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh”.	Điều chỉnh thành “Không xét khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi. Ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh”.	Chỉ cần có ý kiến chỉ đạo của một trong hai cơ quan Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ý kiến chỉ đạo phải bằng văn bản.
6	Điều 11 , cụm từ “các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp”	Điều chỉnh thành “Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh”	Để bao quát hết các đối tượng

7	Khoản 2, Điều 12 “Ngành giáo dục và đào tạo (bao gồm tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trường học, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường học thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa) trình khen khi kết thúc năm học, chậm nhất ngày 30 tháng 7 hàng năm”.	Điều chỉnh thành “Ngành giáo dục và đào tạo trình khen khi kết thúc năm học, chậm nhất ngày 30 tháng 7 hàng năm”.	Để bao quát hết các đối tượng trình khen thưởng theo Thông tư 12/2019 của Bộ Nội vụ ngày 04/11/2019 (bao gồm cả Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố).
8	Khoản 3, Điều 12 “Các cụm, khối thi đua tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 01 hàng năm”	Sửa đổi thành “Các cụm, khối thi đua tỉnh chậm nhất ngày 15 tháng 02 hàng năm”	Phù hợp với thời gian các cụm, khối tổ chức tổng kết thi đua hàng năm
9	Khoản 1, Điều 19: Tổ chức các cụm, khối thi đua tỉnh là các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, doanh nghiệp thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh.	Sửa đổi thành “Tổ chức các cụm, khối thi đua tỉnh là các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố, doanh nghiệp thuộc tỉnh, doanh nghiệp Trung ương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh”	Để bao quát hết các đối tượng
10	Khoản 3, Điều 19: Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện, trung tâm) thuộc ngành y tế, giáo dục giao Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ).	Sửa đổi thành “Tổ chức khối thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các doanh nghiệp và tương đương căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ số lượng Cờ thi đua xuất sắc cấp tỉnh và tình hình thực tế của đơn vị để ban hành Quyết định thành lập các khối thi đua trực thuộc”	Theo quy định tại khoản 2, Điều 1, QĐ 1613/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh

11	Khoản 1, Điều 22: Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Cơ sở để xét thành tích tiêu biểu xuất sắc là mức độ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.	Sửa đổi thành “Điều 22. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh <i>1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:</i> - Có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến năm xét khen thưởng. - Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai công nhận.	Bỏ cơ sở đánh giá CSTĐ cấp tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
12	Khoản 3, Điều 25: Tỷ lệ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” a) Đối với các cơ quan, đơn vị được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, tỷ lệ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 70% trên tổng số tập thể, đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và được đánh giá công vụ “Hoàn thành xuất sắc” nhiệm vụ. b) Đối với các cơ quan, đơn vị được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, tỷ lệ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 50% trên tổng số tập thể, đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến	Bỏ quy định này vì luật, nghị định, thông tư không quy định	

	và được đánh giá công vụ “Hoàn thành xuất sắc” nhiệm vụ. c) Đối với các cơ quan, đơn vị được công nhận “Hoàn thành nhiệm vụ”, tỷ lệ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 30% trên tổng số tập thể, đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và được đánh giá công vụ “Hoàn thành xuất sắc” nhiệm vụ		
13	Điều 26. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Khoản 3 có quy định phân bổ Cờ cho cấp huyện như sau: + Dưới 10 đơn vị: 01 Cờ + 11 đến 20 đơn vị: 02 Cờ + 21 đơn vị trở lên: 03 Cờ Khoản 3 quy định phân bổ Cờ cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh, Đảng ủy khối, trường đại học, cao đẳng và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh: - Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc dưới 10 đơn vị: 01 cờ	Sửa đổi thành Khoản 3 có quy định phân bổ Cờ cho cấp huyện như sau: + <i>Từ 01 đến 10 đơn vị: 01 Cờ</i> + 11 đến 20 đơn vị: 02 Cờ + 21 đơn vị trở lên: 03 Cờ Khoản 3 quy định phân bổ Cờ cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh, Đảng ủy khối, trường đại học, cao đẳng và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh: - <i>Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 01 đến 10 đơn vị: 01 cờ</i>	Nếu ghi dưới 10 đơn vị có nghĩa là từ 9 đơn vị trở xuống. Còn địa phương 10 đơn vị như huyện Thống Nhất không nằm trong hạng mục nào.

	- Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 11 đến 20 đơn vị: 02 cờ - Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 21 đến 29 đơn vị: 03 cờ - Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 30 đơn vị trở lên: 04 cờ Khen thưởng năm học: - Đối với các trường học, đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 cờ - Đối với các trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 03 (thành phố Biên Hòa: 05) cờ	- Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 11 đến 20 đơn vị: 02 cờ - Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 21 đến 29 đơn vị: 03 cờ - Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc từ 30 đơn vị trở lên: 04 cờ - Đối với các trường học, đơn vị giáo dục, phòng, ban trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 05 cờ	- Hiện tại, Sở Giáo dục và Đào tạo có 06 phòng; quản lý 51 trường THPT công lập và các đơn vị trực thuộc (với 4.000 biên chế) và 26 trường THPT ngoài công lập (hơn 2.000 người). - Căn cứ vào thực tiễn về điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng tuyển sinh đầu vào, vị trí địa lý,... của các trường, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành đã chia các cụm thi đua như sau: a. Các phòng Sở: 06 phòng, chia 01 cụm, đề xuất 01 cờ. b. Các trường THPT công lập và đơn vị trực thuộc:
--	--	---	--

			51 đơn vị, chia 04 cụm, đề xuất 04 cờ. Cụ thể: + Cụm các trường công lập 1: 14 trường; + Cụm các trường công lập 2: 16 trường; + Cụm các trường công lập 3: 18 trường; + Cụm các đơn vị trực thuộc (gồm các trường dân tộc, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp): 06 đơn vị. c. Các trường ngoài công lập: 26 trường, chia 02 cụm, đề xuất 01 cờ.
14	Tặng Cờ thi đua cho các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đầu phong trào “Thi đua quyết thắng” của lực lượng vũ trang: 04 cờ	Đề xuất thêm 03 cờ cho lực lượng dân quân tự vệ cấp xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua	
15		Đề xuất thêm 01 cờ cho khối thi đua doanh nghiệp, bưu chính, viễn thông (Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập khối và trình khen thưởng)	

16	Điều 33. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ <i>hàng năm</i>	Sửa đổi thành: “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng <i>theo công trạng và thành tích đạt được</i> ”	Theo nghị định 91/2017/NĐ-CP
17	Điều 34: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích chuyên đề	Sửa đổi thành: “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích <i>xuất sắc trong các phong trào thi đua</i> ”	Sửa tên tiêu đề cho phù hợp
18	Điểm c Khoản 1 Điều 34: Đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, cơ quan chủ trì phát động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) ban hành hướng dẫn.	Sửa đổi thành: <i>Đối với phong trào thi đua, cơ quan chủ trì phát động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) ban hành hướng dẫn.</i>	Bỏ thời gian 05 năm trở lên
19	Khoản 3 Điều 34: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải cao các cuộc thi, hội thi, chương trình, hội diễn, liên hoan... đạt một trong các tiêu chuẩn sau:	Sửa đổi thành: “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân <i>là đối tượng trực tiếp tham gia</i> và đạt giải cao các cuộc thi, hội thi, chương trình, hội diễn, liên hoan... đạt một trong các tiêu chuẩn sau:	Vì thực tế nhiều đơn vị trình khen cho các đối tượng không trực tiếp tham gia hội thi như các giải toàn đoàn
20	Điểm d Khoản 3 Điều 34: Tập thể, cá nhân đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các cuộc thi, chương trình, hội thi, hội diễn liên hoan cấp tỉnh trở lên do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng cai tổ chức theo định kỳ <i>hoặc theo</i>	Sửa đổi thành: Tập thể, cá nhân đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các cuộc thi, chương trình, hội thi, hội diễn liên hoan cấp tỉnh trở lên do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng cai tổ chức theo định kỳ	Không khen thưởng các hội thi tổ chức theo <i>chương trình, kế hoạch của bộ, ngành Trung ương</i> ; Vì cấp nào phát động cấp đó khen thưởng

	<i>chương trình, kế hoạch của bộ, ngành Trung ương;</i>		
21	Khoản 6 Điều 34: Khen kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị a) Các ngành, địa phương, đơn vị có tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (05 năm, 10 năm, 15 năm,...); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Tỉnh ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng; b) Cá nhân được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tham gia công tác tại ngành, địa phương, đơn vị và có thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị đó tương ứng với số năm kỷ niệm ngày thành lập hoặc từ 15 năm trở lên.	Sửa đổi thành: a) Các ngành, địa phương, đơn vị có tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Tỉnh ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng; b) Cá nhân được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: - Có ít nhất 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian công tác tại đơn vị. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ và có thời gian công tác từ 10 năm trở lên tại đơn vị. Bổ sung thêm tiêu chuẩn cho tập thể:	Thời gian tổ chức kỷ niệm theo quy định tại Nghị định số 154 Quy định rõ tiêu chí để xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng

		Tập thể được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là tập thể tiêu biểu xuất sắc và có thời gian thành lập tương ứng với số năm kỷ niệm.	
22	Điểm b Khoản 9 Điều 34: Tập thể (hoặc hộ gia đình), cá nhân đóng góp cho địa phương nào, địa phương đó khen thưởng. Địa phương lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen khi tập thể (hoặc hộ gia đình), cá nhân đạt các yêu cầu quy định tại Điểm a, Khoản 9 Điều này.	Sửa đổi thành : Tập thể (hoặc hộ gia đình), cá nhân đóng góp cho địa phương nào, địa phương đó khen thưởng. Đơn vị , địa phương lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen khi tập thể (hoặc hộ gia đình), cá nhân đạt các yêu cầu quy định tại Điểm a, Khoản 9 Điều này.	Để bao quát hết các đối tượng
23	Khoản 10 Điều 34: Khen thưởng đại biểu và tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho đại biểu HĐND tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm, có 02 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khen thưởng và năm liền trước đó chưa được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ xét khen	Sửa đổi thành: Khen thưởng đại biểu và tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho đại biểu HĐND tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm, có 02 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm liền trước đó chưa được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban	

thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30% trên tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho đại biểu HĐND tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trong nhiệm kỳ, có 03 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khen thưởng. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30% trên tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ. c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm, có 02 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khen thưởng và năm liền trước đó chưa được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 60% trên tổng	nhân dân tỉnh là 30% trên tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho đại biểu HĐND tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trong nhiệm kỳ, có 05 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh <i>đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</i> Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30% trên tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ. c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho <i>tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh</i> có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm, có 02 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh <i>đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> và năm liền trước đó chưa được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 60% trên tổng số tổ chức có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	
---	---	--

	số tổ chức có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ, có 03 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khen thưởng. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 60% trên tổng số tổ chức có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ.	d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ, có 05 lần liên tục trở lên được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khen thưởng. Tỷ lệ xét khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 60% trên tổng số tổ chức có 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ.	
24	Điều 35. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích đột xuất Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn,... hay	Sửa đổi thành: Điều 35. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích đột xuất Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác; có nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan	Bỏ dấu “...” trong văn bản quy phạm pháp luật

	trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.	ngheñh.	
25	Điều 36. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị vào năm tròn (05 năm, 10 năm, 15 năm,...); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Tỉnh ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng.	Sửa đổi thành: Điều 36. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Tỉnh ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng.	Theo quy định tại Nghị định 154
26	Khoản 2 Điều 42 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở địa phương, do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.	Sửa đổi thành: - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tỉnh, do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách cấp xã, cấp huyện, do UBND huyện tổng hợp trình lên Văn phòng	Phân rõ các cấp HĐND để có cơ sở thực hiện

		Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.	
27	Khoản 4 Điều 42 4. Đối với các tổ chức hội a) Các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gồm: Hội có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; b) Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, do sở quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng; c) Các tổ chức hội cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.	Sửa đổi thành: a) Các tổ chức hội cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. b) Các tổ chức hội cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.	Theo quy định thì cấp nào quản lý về biên chế, tiền lương thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng
28	Điều 48. Quy trình xin ý kiến khen thưởng cấp Nhà nước 1. Lấy ý kiến của Nhân dân trên các phương tiện truyền thông đối với các trường hợp trình khen thưởng “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh	Sửa đổi thành: “Điều 48. Quy trình xin ý kiến khen thưởng cấp Nhà nước 1. Lấy ý kiến của Nhân dân trên các phương tiện truyền thông đối với các trường hợp trình	

hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, Giải thưởng Nhà nước. 2. Xin ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các trường hợp trình khen cấp Nhà nước.	khen thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, Giải thưởng Nhà nước. 2. <i>Xin ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về các trường hợp trình khen cấp Nhà nước. Tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.</i>	
3. Tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành các văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp cụ thể như sau: a) Xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy các trường hợp đề nghị: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (kể cả các cá nhân đã nghỉ hưu hoặc đã từ trần). b) Xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy các trường hợp đề nghị: Huân chương Lao	3. <i>Thực hiện quy trình xin ý kiến theo Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”.</i>	

	động các hạng, Huân chương Chiến công cách mạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, Chiến sĩ thi đua toàn quốc. c) Xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo đối tượng phân cấp quản lý (ngoài những đối tượng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến).		
--	---	--	--